TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 23-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Phạm Hải Yến;

2.Ông Nguyễn Duy Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Đức Q sinh ngày 28/01/1992; nơi sinh: Xã AC, huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, Xã AC, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H sinh năm 1962 và bà: Đàm Thị Thanh N sinh năm 1963 vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2019, chuyển tạm giam ngày 11/01/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ (*trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

Người chứng kiến:

- Ông Ngô Văn C sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn V, xã AV, huyện P, tỉnh Thái Bình;

- Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn H, xã AV, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 45 phút ngày 08/01/2019, tại khu vực đường liên xã thuộc thôn H, xã AV, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Đội cảnh sát điều tra công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện Nguyễn Đức Q có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy và yêu cầu Quỳnh về trụ sở UBND xã An Vũ để làm việc. Kiểm tra và thu giữ tại túi quần bên trái phía trước đang mặc của Q 03 gói nhỏ nghi là ma túy, đều có đặc điểm: bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong là chất bột màu trắng dạng cục. Q khai nhận đó là 03 gói ma túy vừa mua được với giá 300.000 đồng để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Q không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định 06/KLGĐ-PC09 ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

"*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,3118 gam (Không phẩy ba nghìn một trăm mười tám gam).*

Hêrôin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Do nghiện ma túy, nên khoảng 08 giờ 15 phút ngày 08/01/2019 bị cáo đi bộ từ nhà đến ngã tư H, xã AV mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhã tư H, bị cáo đi bộ vào một ngõ nhỏ gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi không quen biết 03 gói ma túy giá 300.000 đồng. Sau khi mua xong ma túy bị cáo cho 03 gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSQP ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Đức Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đức Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Về hình phạt: áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt

bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là hêroin thu được của bị cáo trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị **c**áo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 08/01/2019, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 08/01/2019, tại khu vực đường liên xã thuộc thôn H, xã AV, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đức Q đã có hành vi cất giấu tại túi quần bên trái phía trước đang mặc 03 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,3118 gam (*Không phẩy ba nghìn một trăm mười tám gam*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

"Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b)Nhựa thuốc phiên, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c)Hêrôin côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……."

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, làm phát sinh đại dịch HIV/AIDS và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Từ những căn cứ nêu trên nên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Như vậy, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, lại nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn, sống phụ thuộc gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 03 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại hêrôin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2019.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 0,2582 gam (*Không phẩy hai nghìn năm trăm tám mươi hai gam*) mẫu gửi giám định được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định ghi số 06/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 14/3/2019.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Bị cáo;
-VKSND h. Quỳnh Phụ;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)